

Bản án số: 22/2023/HS-PT
Ngày 24 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Hoàng Công C do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Quang T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2022/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Hoàng Công C, sinh ngày 10/3/1984 tại huyện H, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn G, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị khai trừ Đảng; con ông Hoàng Công P (chết) và bà Bùi Thị S, sinh năm: 1954; vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1984; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến ngày 17/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh thay thế biện pháp tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trịnh Quang T; nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/4/2021, Tòa án nhân dân huyện H chuyển 05 hồ sơ vụ án dân sự về việc tranh chấp đòi lại tài sản giữa nguyên đơn là các ông bà Trịnh Quang T ở thôn O, xã M, huyện P; Võ Thị Mỹ H ở thôn X, xã A, huyện H; Phan Ngọc T ở số 06 đường H, thị trấn T, huyện H; Huỳnh Kim L ở khu phố P, phường H, thị xã H; Dương Quang P ở thôn K, xã A, huyện H với bị đơn là Hoàng Công C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H do có dấu hiệu tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đối với trường hợp ông Phan Ngọc T, qua điều tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xác định hành vi của Hoàng Công C như sau:

C là giáo viên dạy môn thể dục tại Trường Trung học phổ thông V thuộc huyện H. Mặc dù không có chức vụ, quyền hạn gì trong việc tuyển chọn việc làm, bổ nhiệm trong các cơ quan Nhà nước nhưng C đưa thông tin là có mối quan hệ với những người có chức vụ, quyền hạn, có khả năng xin được việc làm, ai có nhu cầu thì đưa tiền cho C để C chạy việc làm.

Ngày 15/02/2016, ông Nguyễn V (anh rể của ông T) đến nhà ông T chơi và giới thiệu C có khả năng xin việc làm. Ngày 17/02/2016, ông T và ông V đến nhà C để trao đổi vấn đề chạy việc làm cho con của ông T là chị Phan Thị Minh H được làm giáo viên dạy môn tiếng Anh ở Trường Trung học cơ sở A. C đồng ý chạy việc với chi phí 80.000.000 đồng và nói ông T về nộp hồ sơ ở Trường Trung học cơ sở A. Ông T đồng ý giao số tiền trên, C nhận tiền và hẹn qua đầu tháng 4/2016 sẽ có việc làm. Từ tháng 4/2016 đến năm 2019, ông T nhiều lần liên hệ nhưng C hứa hẹn chờ thêm thời gian để xin việc nhưng không có việc làm nên ông T yêu cầu C trả lại 80.000.000 đồng. Tháng 8/2019, C thừa nhận với ông T là không xin được việc làm cho chị H và trả lại cho ông T 10.000.000 đồng. Do C không trả số tiền còn lại nên ngày 07/5/2020, ông T có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện H yêu cầu C trả số tiền 70.000.000 đồng. Hiện nay, C đã hoàn trả cho ông T số tiền trên.

Đối với trường hợp của ông Huỳnh Kim L: C thống nhất số tiền ông L đã đưa cho C là 90.000.000 đồng nhưng hai bên không thống nhất về mục đích mượn tiền. C thừa nhận mượn tiền ông Lg để góp vốn làm ăn và không thừa nhận việc nhận số tiền trên để xin việc làm cho ông Phan Văn T (em vợ của ông L). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chuyển lại hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện H và đề nghị Tòa án nhân dân huyện H chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H thụ lý theo thẩm quyền do việc đưa nhận tiền tại thị xã H.

Đối với trường hợp của bà Võ Thị Mỹ H: C thống nhất số tiền bà H đã đưa cho C là 50.000.000 đồng nhưng hai bên không thống nhất về mục đích mượn tiền. C thừa nhận mượn tiền bà H để góp vốn làm ăn và không thừa nhận việc nhận số tiền trên để xin việc làm cho bà H. Bà H có cung cấp 01 USB có lưu 01 file đoạn

ghi âm cuộc gọi vào ngày 16/4/2018, nội dung trao đổi vấn đề xin việc làm của bà H. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định giọng nói nghi là C nhưng chưa có kết quả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra.

Đối với trường hợp của ông Dương Quang P và ông Trịnh Quang T: C thống nhất ông P đã đưa cho C số tiền 150.000.000 đồng và ông T đã đưa cho C số tiền 130.000.000 đồng nhưng các bên không thống nhất về mục đích mượn tiền. C thừa nhận mượn tiền của ông P và ông T để góp vốn làm ăn, không thừa nhận việc nhận số tiền trên để xin việc làm cho con ông P và ông T. Do chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chuyển hồ sơ của các đương sự trên sang Tòa án nhân dân huyện H để tiếp tục giải quyết bằng một vụ án dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 21/7/2022, Tòa án nhân dân huyện H đã căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Công C 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/8/2022, bị cáo Hoàng Công C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa, bị cáo C giữ nguyên kháng cáo nói trên.

Ngày 03/8/2022, ông Trịnh Quang T kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Công C, yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã chiếm đoạt và yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục điều tra làm rõ việc nhận tiền của ông C. Tại phiên tòa, ông T giữ nguyên kháng cáo nói trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Công C và kháng cáo của ông Trịnh Quang T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Hoàng Công C là giáo viên dạy môn thể dục tại Trường Trung học phổ thông V thuộc huyện H. Mặc dù không có chức vụ, quyền hạn gì trong việc tuyển chọn việc làm, bổ nhiệm trong các cơ quan Nhà nước nhưng C đưa thông tin là có mối quan hệ với những người có chức vụ, quyền hạn, có khả năng xin được việc làm, ai có nhu cầu thì đưa tiền cho C để C chạy việc làm.

Do có nhu cầu tìm việc làm cho con nên vào tháng 02/2016, ông Phan Ngọc T đến gặp C và trao đổi vấn đề chạy việc làm cho con được làm giáo viên dạy môn tiếng Anh ở Trường Trung học cơ sở A. C đồng ý chạy việc với chi phí 80.000.000

đồng và ông T đồng ý giao số tiền trên. C nhận tiền và hẹn qua đầu tháng 4/2016 sẽ có việc làm. Từ tháng 4/2016 đến năm 2019, ông T nhiều lần liên hệ nhưng C hứa hẹn chờ thêm thời gian để xin việc nhưng không có việc làm nên ông T yêu cầu C trả lại 80.000.000 đồng. Tháng 8/2019, C thừa nhận với ông T là không xin được việc làm và trả lại cho ông T 10.000.000 đồng. Do C không trả số tiền còn lại nên ngày 07/5/2020, ông T có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện H yêu cầu C trả số tiền 70.000.000 đồng. Ngày 22/4/2021, Tòa án nhân dân huyện H đã chuyển hồ sơ vụ án dân sự về việc tranh chấp đòi lại tài sản giữa nguyên đơn là ông Phan Ngọc T và bị đơn là Hoàng Công C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H do có dấu hiệu tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện H đã xét xử bị cáo Hoàng Công C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Công C, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về quyền sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, mẹ bị cáo là thương binh, bị hại đã có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bị cáo đã từng công tác trong ngành giáo dục (giáo viên dạy môn thể dục tại Trường Trung học phổ thông V thuộc huyện H) và là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (hiện nay đã bị khai trừ Đảng) quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Công C, không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của ông Trịnh Quang T và việc xác định người tham gia tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm:

Các ông bà Nguyễn V, Dương Quang P, Nguyễn Thị Tú H, Võ Ngọc H, Võ Thị Mỹ H, Huỳnh Kim L và Trịnh Quang T là những người đã đưa tiền cho bị cáo Hoàng Công C và đều có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện H yêu cầu bị cáo trả lại tiền. Việc giao nhận tiền giữa bị cáo với những người nói trên là độc lập, không có liên quan với nhau, quyền hoặc nghĩa vụ về tài sản của họ không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đối với bị hại Phan Ngọc T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định các ông bà Nguyễn V, Dương Quang P, Nguyễn Thị Tú H, Võ Ngọc H, Võ Thị Mỹ H, Huỳnh Kim L và Trịnh Quang T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 65 của

Bộ luật Tố tụng hình sự “*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự*” và ảnh hưởng đến quyền kháng cáo bản án quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Như vậy, ông T không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên ông T không có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm và yêu cầu kháng cáo của ông T là vượt quá quyền kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quy định tại khoản 4 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự “*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện của họ có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ*”. Ngoài ra, do chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của C đối với ông T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chuyển lại hồ sơ vụ án dân sự giữa ông T với bị cáo sang Tòa án nhân dân huyện H để tiếp tục giải quyết bằng một vụ án dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông T.

Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện thủ tục tiếp nhận và xử lý đơn kháng cáo của ông T không đúng quy định tại khoản 5 Điều 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị rút kinh nghiệm cho những lần xét xử tiếp theo.

[4] Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Hoàng Công C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Công C và không chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh Quang T. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Công C 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến ngày 17/6/2022.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Công C không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Người kháng cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Thường